

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dũng và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị V**, sinh năm 1982 tại huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã L2, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Khu dân cư S, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Văn X và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 03 ngày 20/3/2003, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Thị V 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2003, đã được xóa.

Tại Bản án số 61/2006/HSST ngày 09/3/2006, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Trần Thị V 48 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đã được xóa.

Bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 07/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972 tại thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn K1, xã L2, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị L; có vợ

là Phạm Thị L1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không. (căn cước công dân số: 030072002826)

Tiền án: Tại Bản án số 86/2019/HS-ST ngày 20/11/2019, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2022, chưa được xóa.

Nhân thân: Tại Bản án số 132 ngày 12/8/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H 30 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; chấp hành xong bản án ngày 14/3/2011, đã được xóa.

Tại Bản án số 29/2015/HSST ngày 27/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017, đã được xóa.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 21/01/2013, Công an huyện Kinh Môn xử phạt Nguyễn Văn H 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm an ninh trật tự, chấp hành xong ngày 22/01/2013, đã được xóa.

Bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 07/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Thu H1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương bào chữa cho bị cáo Trần Thị V; có mặt.

Bà Nguyễn Thị C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, Trần Thị V đang ở phòng trọ số 04 khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị L2 (phòng V thuê của bà L2) tại khu dân cư Phụ Sơn, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thì có Nguyễn Văn H đến gặp, hỏi mua của V 01 gói ma túy loại Heroine. H đưa cho V số tiền 250.000 đồng và nói “đây có 200.000 đồng để mua thuốc, còn 50.000 đồng tao cho mày”, V nhận tiền bảo H vào phòng ngồi chờ. Sau đó, V đi bộ ra khu vực cổng Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn để tìm mua ma túy về bán cho H. V đã gặp một người đàn ông (không quen biết, mặc quần áo dài tay, đeo khẩu trang) hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy được gói bằng giấy, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng với số tiền 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đi ra bụi cây ven đường lấy 01 phần tư số ma túy từ gói ma túy vừa mua và sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Phần ma túy còn lại V gói lại rồi đi về phòng trọ, khi đưa gói ma túy này cho H tại phòng trọ thì bị Công an thị xã Kinh Môn phát hiện bắt quả tang vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ tại lòng

bàn tay trái của H 01 gói giấy, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, H khai nhận đó là gói ma túy vừa mua được của V với giá 250.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 06/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định có khối lượng là 0,137 g (không phải một trăm ba mươi bảy gam) là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 26/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố: Trần Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đối với bị cáo Trần Thị V; căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 đối với bị cáo Nguyễn Văn H; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Trần Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Thị V từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2023; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2023. Về hình phạt bổ sung: Không. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 0,103 gam Heroine, 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định được hoàn lại trong niêm phong số 76/KL-KTHS. Về án phí: Hai bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị V xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng ở mức từ 24 đến 27 tháng tù và miễn án phí cho bị cáo V.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng ở mức từ 15 đến 18 tháng tù và miễn án phí cho bị cáo H.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với các bị cáo là

đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/01/2023 tại phòng trọ số 04, khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị L2 ở khu dân cư Phụ Sơn, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Trần Thị V có hành vi bán cho Nguyễn Văn H 0,137 g (không phải một trăm ba mươi bảy gam) Heroine với giá 250.000 đồng để H sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị xã Kinh Môn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Các bị cáo là đều người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Trần Thị V đã bán 0,137 g (không phải một trăm ba mươi bảy gam) Heroine cho người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 0,137 g (không phải một trăm ba mươi bảy gam) Heroine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Như vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sự an toàn xã hội, an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ gửi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 0,103 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Trần Thị V khai đã mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn, quá trình điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với chủ nhà trọ là bà Nguyễn Thị L2, quá trình điều tra xác định bà L2 không biết bị cáo V bán ma túy cho bị cáo H tại phòng trọ nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà L2 là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nhưng thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị V.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị V 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2023.

2. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 0,103 g (không phải một trăm linh ba gam) Heroine, 01 (một) mảnh giấy và 01 (một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định được hoàn lại trong niêm phong số 76/KL-KTHS

của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương gửi Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn. (hiện niêm phong này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 07 tháng 6 năm 2023).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Thị V và Nguyễn Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi